

Số: **375** /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới. thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 12/TTr-SGDĐT ngày 29/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam (gồm 115 TTHC, cụ thể: cấp tỉnh 74 TTHC, cấp huyện 36 TTHC, cấp xã 05 TTHC).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn chỉnh nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở, đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải công khai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định công bố số 2740/QĐ-UBND ngày 11/9/2018, Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 và Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4.
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm QTI;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, VX, KSTTHC.

E:\TUYEN\Cong bo\Tham dinh danh muc\So GDĐT\2019\12 So GDĐT thay the bo nen lan 1.doc

Trần Văn Tân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 375 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (74 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
6.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
7.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
8.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ:	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ

	trở lại		Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
9.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
10.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
11.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
12.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

			Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
13.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
14.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
15.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
16.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

					dục.
17.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
18.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
19.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
20.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
21.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày

	phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
22.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
23.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
24.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
25.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

	phạm tư thực		tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
26.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
27.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
28.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
29.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

					dục.
30.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
31.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
32.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
33.	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
34.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT	Không	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học.

		<p>đủ hồ sơ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo: 23 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc. 	<p>tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam</p>		
35.	<p>Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận</p>	<p>30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo: 23 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc. 	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam</p>	Không	<p>Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học.</p>
36.	<p>Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học</p>	<p>15 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam</p>	Không	<p>Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</p>
37.	<p>Điều chỉnh, bổ sung giấy</p>	<p>15 ngày làm</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	Không	<p>Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày</p>

	chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
38.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
39.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
40.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
41.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm học thêm.
42.	Cấp Chứng nhận trường mầm	120 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT

	non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
43.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
44.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
45.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	120 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
46.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	120 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

			Kỳ, tỉnh Quảng Nam		học.
47.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	120 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
48.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	<ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30/9. - Đối với huyện: Ngày 05/10. - Đối với tỉnh: Ngày 10/10. - Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

		phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30/12 hằng năm.			
49.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
50.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
51.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

		<p>riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11. lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì</p>			
--	--	---	--	--	--

		được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.			
52.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	08 ngày làm việc. Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
53.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	08 ngày làm việc. Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. Gạo được	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

		cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.			
54.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	<p>- Đối với học sinh học tại các cơ Sở Giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

55.	<p>Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên</p>	<p>a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 09 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11. Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p>
-----	--	--	--	--------------	--

		<p>Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông),</p> <p>10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông),</p> <p>5 tháng (đối với học sinh,</p>			
--	--	---	--	--	--

	<p>sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11. Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp</p>			
--	--	--	--	--

		theo.			
56.	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
57.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
58.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
59.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn. Cơ sở giáo dục mầm non. Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
60.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam,	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

			số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam		
61.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
62.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
63.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
64.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

65.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
II. Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh					
1.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định.	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học. trung tâm ngoại ngữ - tin học. trung tâm CNTT).	Theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông. - Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
2.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam (số 08 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) 	Không	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.
3.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường THPT. - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam (số 08 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) 	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông

4.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định và thời hạn xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi được thực hiện theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam (số 08 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) - Cơ quan phối hợp: trường THPT, trung tâm GDTX và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục THPT hoặc chương trình GDTX cấp THPT. tổ chức và cá nhân tham gia kỳ thi. 	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
5.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thi. Ban Phúc khảo. Ban Thư ký Hội đồng thi. - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam (số 08 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) 	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
6.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh	Trường dự bị đại học.	Không	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và

					Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học. cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học.
III. Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ					
1.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>- Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>- Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Lệ phí cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

		<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài</p>			
--	--	--	--	--	--

		thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.			
2.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
3.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh Quảng Nam, số 159B, Trần Quý Cáp, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Không	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30/8/2013.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (36 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	25 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
3.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

5.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
6.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
7.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
8.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
9.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
10.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

					Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
11.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và đào tạo	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
12.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
13.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
14.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
15.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

					Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
16.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
17.	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Cơ quan quản lý thể dục thể thao cấp huyện. - UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
18.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
19.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
20.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

21.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
22.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
23.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
24.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm học thêm.
25.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục,

					xóa mù chữ.
26.	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã.
27.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	40 ngày làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo. UBND cấp huyện.	Không	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
28.	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	30 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thực. cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập. cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
29.	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	30 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thực. cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập. cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

30.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	<p>- 03 ngày làm việc (đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- 01 ngày làm việc (đối với hồ sơ chuyển trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng nhà trường).</p>	<p>- Hiệu trưởng nhà trường nơi đến (đối với học sinh chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố).</p> <p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đối với học sinh chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác).</p>	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-UBND ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
31.	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm GDTX tỉnh	Không	<p>- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.</p> <p>- Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.</p>

32.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm GDTX nơi chuyển đến/ tiếp nhận	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
33.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hiệu trưởng trường tiểu học.	Không	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 40. bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.
34.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.	- Cơ sở giáo dục. - Phòng giáo dục và đào tạo. - UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
35.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tại	- Cơ sở giáo dục (đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS, sinh viên học	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ

	các dân tộc thiểu số rất ít người	<p>các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	<p>tại các cơ sở giáo dục công lập).</p> <p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trẻ mẫu giáo, học sinh học tiểu học, THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập).</p> <p>- Phòng Lao động-Thương binh và xã hội (đối với sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập).</p>		<p>học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.</p>
36.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	<p>Việc chi trả được thực hiện 02 lần trong năm học: Lần 01 chi trả đủ 04 tháng vào tháng 10/tháng 11</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục mầm non. - Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phòng Tài chính. - UBND cấp huyện. 	Không	<p>Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.</p>

		hàng năm. lần 02 chi trả đủ 05 tháng vào tháng 02/tháng 3 hàng năm.			
--	--	--	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học	15 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Không quy định	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
----	--	----------------	-------------	-------	--

